



LÝ QUANG DIỆU VIẾT VỀ ĐÔNG NAM Á VÀ VIỆT NAM

Nguồn: Lee Kuan Yew (2013). "Southeast Asia", in L.K Yew, *One Man's View of the World* (Singapore: Straits Times Press), pp. 159-203.

Biên dịch và Hiệu đính: Trương Thị Thanh Hiền & Vũ Thị Hương Giang¹

INDONESIA: Dịch chuyển khỏi trung ương

Sự phát triển quan trọng nhất trong nền chính trị Indonesia kể từ cuối thời kỳ cầm quyền của Tổng thống Suharto là một sự phát triển không ấn tượng một cách đáng ngạc nhiên. Nó không liên quan đến các cuộc biểu tình đường phố ồn ào kêu gọi những thay đổi sâu rộng hay các kế hoạch táo bạo của chính phủ để thay đổi nền kinh tế đất nước. Bạn không thể tạo ra một bom tấn Hollywood từ điều đó. Tuy nhiên, tôi tin rằng các sử gia, những người nhìn lại nhiều năm trước, sẽ nhận ra bản chất rất quan trọng của nó. Sự phát triển mà tôi đang đề cập đến chính là sự khu vực hóa, còn được gọi là sự phân quyền (hay phi tập trung hóa – NHTĐ).

Năm 1999, người kế nhiệm cương vị Tổng thống của Suharto, ông B.J. Habibie, đã lặng lẽ ký thành luật việc chuyển giao quyền lực từ Jakarta đến khoảng 300 huyện vốn hợp thành đất nước rộng lớn này. Các đạo luật bắt đầu có hiệu lực trong năm 2001 và kết quả mang lại đầy ấn tượng. Với việc mỗi khu vực tự chịu trách nhiệm về những hoạt động của mình thông qua các quan chức được bầu ở địa phương, đất nước như được hồi sinh. Sự phát triển kinh tế hiện nay được trải rộng một cách đồng đều hơn. Quyền tự chủ địa phương cũng đã làm dịu đi những áp lực từ chủ nghĩa ly khai và giúp đất nước đoàn kết như một. Một Indonesia được

¹ Trương Thị Thanh Hiền biên dịch và hiệu đính phần về Indonesia, Vũ Thị Hương Giang phần về Thái Lan, Việt Nam, Myanmar. Chương này còn có phần về Malaysia nhưng không được dịch ở đây.

phân quyền thịnh vượng hơn và có khả năng đạt đến tiềm năng đầy đủ của mình hơn.

Trước khi ban hành các đạo luật này, Indonesia đã có một trong những hệ thống chính trị tập trung nhất trên thế giới. Những quyết định quan trọng về kinh tế được đưa ra tại Thủ đô bởi Tổng thống và Nội các của ông và được thực hiện trên khắp đất nước bởi các quan chức và đại diện của chính quyền trung ương. Tất cả mọi thứ đều được tổ chức thông qua Jakarta. Những nhà đầu tư nước ngoài, kể cả những người đến từ Singapore, đã hiểu được các quy tắc của trò chơi. Họ biết rằng lệ phí ban đầu để đầu tư thậm chí là cho những khu vực xa xôi của đất nước đều được chi trả ở Jakarta. Tất nhiên, các khoản thu thuế và lợi nhuận phát sinh từ việc khai thác những nguồn tài nguyên phong phú của đất nước đã chảy ngược trở về Thủ đô, nơi mà sau đó đã quyết định cách thức những lợi ích sẽ được tái phân bổ như thế nào.

Trong nhiều năm, hệ thống này đã có hiệu quả khá tốt dưới sự lãnh đạo của Suharto. Là một quân nhân, Suharto đã kế nhiệm cương vị Tổng thống của Sukarno năm 1968 và nắm quyền trong 3 thập kỷ kế tiếp. Thành tựu của ông phải nói là ngoạn mục. Suharto kế thừa một đất nước khó khăn bởi lạm phát phi mã và đang suy tàn với các điều kiện kinh tế nghiêm trọng. Ông đã thay đổi tình thế bằng việc tập trung các nguồn lực của đất nước cho sự phát triển. Trong khi Sukarno dành hết sức lực cho việc đắm vào mặt bàn trong các hội nghị quốc tế và cố gắng làm cho Indonesia – và bản thân ông – trở thành người lãnh đạo của các quốc gia đang nổi lên, Suharto hiểu rằng Indonesia không thể cất tiếng nói trên sân khấu toàn cầu nếu không thành công trước tiên trong việc giải quyết các vấn đề trong nước. Khi Liên bang Malaysia ra đời, Sukarno đã đưa ra khẩu hiệu *Ganyang Malaysia*, có nghĩa là Đánh tan hay Nuốt chửng Malaysia. Suharto, với quyết tâm ổn định các mối quan hệ quốc tế của đất nước, đã hạ khẩu hiệu này, chấp nhận Malaysia như một nước láng giềng và công nhận rằng Sabah và Sarawak thuộc về Malaysia.

Indonesia đã có những bước phát triển quan trọng trong khoảng 30 năm dưới thời Suharto, ông đã bổ nhiệm các nhà quản trị có trình độ và những nhà kinh tế học nghiêm chỉnh để điều hành đất nước. Phải so sánh Myanmar và Indonesia để có thể hiểu được tầm quan trọng của những đóng góp của Suharto. Hai quốc gia đã có xuất phát điểm giống nhau về mức độ phát triển. Cả hai đều là những đất nước trù phú và được điều hành bởi những nhà lãnh đạo quân sự. Tuy nhiên, Tướng Ne Win của Myanmar, hay Miến Điện thời bấy giờ, đã đi theo con đường Xã hội Chủ nghĩa. Nếu không có những chính sách cứng rắn nhằm thúc đẩy phát triển của Suharto, Indonesia đã giống Myanmar. Suharto có thể đã thất bại vì tham

những và chủ nghĩa gia đình trị. Nhưng lịch sử cũng sẽ đánh giá ông vì những thành quả đã đạt được, tự chúng đã minh chứng điều đó: mang lại giáo dục cho người dân, phát triển kinh tế và xây dựng giao thông và cơ sở hạ tầng.

Tuy nhiên, hệ thống tập quyền mà Suharto dựa vào không phải là lựa chọn tốt nhất để thống nhất một đất nước đa dạng như vậy. Đất nước Indonesia được hình thành bởi 17.500 hòn đảo trải dài trên 5.000 km và là nơi sinh sống của hơn 200 nhóm sắc tộc khác nhau. Trong những năm 1960, Goh Keng Swee đã nhấn mạnh rằng sự tan rã cuối cùng của Indonesia gần như là "không thể tránh khỏi". Ông đã nhận ra các lực lượng đang hoạt động trên quần đảo này khó có thể được mô tả như là đang chia sẻ một nhận thức bản sắc chung, dù là về khía cạnh văn hóa hay lịch sử.

Ngôn ngữ là một nhân tố giúp ngăn chặn sự tan rã, và Sukarno, dù có những sai lầm và hạn chế, có thể được khen ngợi về điều này. Sukarno đã chọn tiếng Malay là quốc ngữ, không phải tiếng Java. Nếu muốn chọn tiếng Java, ông đã có thể dẫn ra nhiều lý do thỏa đáng cho lựa chọn đó. Người Java là nhóm sắc tộc chiếm đa số ở Indonesia. Ngôn ngữ của họ tinh tế với một nền văn học lâu đời. Bản thân Sukarno cũng là người Java và Jakarta, thủ đô đồng thời cũng là trung tâm kinh tế và văn hóa của đất nước, được đặt tại đảo Java. Tuy nhiên, Sukarno hiểu rằng tiếng Java sẽ không liên kết đất nước, bởi vì nó đã bị xem là tiếng nước ngoài ở nhiều nơi trên đất nước Indonesia. Những đảo khác sẽ xem nó là một gánh nặng và điều này sẽ chia cắt đất nước. Mặt khác, tiếng Malay đã được sử dụng rộng rãi như là ngôn ngữ thứ hai vì nó là ngôn ngữ của các thương nhân và các thủy thủ, những người không chỉ đã đi khắp đất nước mà còn cả khu vực Đông Nam Á. Ông đã chọn tiếng Malay và quyết định tất cả các trường học sẽ dạy nó như tiếng mẹ đẻ, còn tiếng địa phương hay phương ngữ là ngôn ngữ thứ hai. Kết quả là bất kỳ người nào phát ngôn ở Jakarta ngày nay đều được hiểu bởi người dân ở khắp đất nước. Đó là một hành động đúng đắn và là món quà lớn nhất mà Sukarno dành cho Indonesia.

Tuy nhiên, một ngôn ngữ chung duy nhất là không đủ. Suharto còn duy trì đất nước thông qua một lực lượng quân sự hùng hậu, ví dụ ông đã từng sử dụng quân đội để đàn áp các cuộc nổi dậy ở Aceh. Điều này chỉ mang lại ổn định chừng nào việc sử dụng vũ lực còn có thể được duy trì. Nhưng vai trò của quân đội đã thay đổi. Trong những ngày cuối cùng của nhiệm kỳ Tổng thống, Suharto muốn vị Tổng tư lệnh của mình, Tướng Wiranto, đàn áp cuộc nổi dậy của sinh viên và công nhân. Tuy nhiên, Tướng Wiranto đã từ chối vì ông hiểu những giới hạn của hành động quân sự. Khi Habibie kế nhiệm cương vị Tổng thống của Suharto, đã có một

nổi lo sợ thật sự rằng hàng loạt các phong trào ly khai trên khắp đất nước có thể lợi dụng tình hình chính trị thay đổi để đòi độc lập.

Chính quyền Habibie đã quyết định rằng khu vực hóa là con đường phải đi. Tuy nhiên, thay vì chuyển giao quyền lực cho khoảng 30 tỉnh, một điều mà theo thời gian có thể khuyến khích một số tỉnh đòi độc lập, giới lãnh đạo Jakarta đã đi tắt đón đầu bằng cách tuyên bố 300 huyện và khu tự trị là những đơn vị chính quyền cơ sở. Sau đó, trong năm 2004, chính phủ đã công nhận rằng phương pháp tiếp cận này không thể tránh khỏi những vấn đề và đã ban hành các đạo luật để tái thiết lập quan hệ thứ bậc giữa tỉnh và huyện. Tuy nhiên, sau năm 2001, mỗi khu vực đã lấy lại toàn quyền quyết định trong nhiều vấn đề địa phương, như y tế, giáo dục, công trình công cộng, nông nghiệp, giao thông vận tải, thương mại, môi trường, lao động, v.v... Thậm chí quyền cấp giấy phép đầu tư cũng đã được giao lại cho chính quyền địa phương, ngoại trừ các lĩnh vực dầu hỏa, khí đốt và nguyên liệu phóng xạ. Việc ông Habibie không xuất thân từ Java mà từ Nam Sulawesi hẳn đã tạo nên sự khác biệt. Nếu một người Java kế vị ông Suharto thì hệ thống bánh xe và nan hoa có thể sẽ vẫn tiếp tục tồn tại ít nhất là một khoảng thời gian nữa. Việc ông Habibie đã trải qua 20 năm học tập và làm việc tại Đức, nước có hệ thống liên bang thay vì hệ thống đơn nhất, có thể cũng đã đóng vai trò nhất định. Ngoài ra, ông Abdurrahman Wahid, người kế nhiệm cương vị Tổng thống của ông Habibie vào cuối năm 1999, đã tôn trọng các đạo luật mà ông Habibie đã ký và tạo điều kiện để chúng được thực thi đầy đủ. Báo cáo của Ngân hàng Thế giới về quá trình khu vực hóa của Indonesia đã nói rằng, sau năm 2001, hai phần ba công chức trước đây làm việc cho chính quyền trung ương giờ chịu trách nhiệm báo cáo trước các chính quyền địa phương, và trên 16.000 cơ sở dịch vụ, bao gồm trường học và bệnh viện, đã được chuyển đổi tương tự.

Sự chuyển đổi có tính rủi ro khá cao, nhưng đã diễn ra thành công. Ngày nay, mỗi khu vực quản lý các nguồn tài nguyên của chính mình và trực tiếp giao dịch với các công ty nước ngoài. Bơ đã được trét đều ra xung quanh và cục diện của toàn quần đảo đã thay đổi. Một số quy trình đã được tăng tốc bởi vì các doanh nghiệp đã không còn phải đối phó với nhiều lớp chính quyền nữa. Chính quyền địa phương quen thuộc hơn với các sự kiện trên thực địa, điều này cho phép họ có thể phản ứng với những hoàn cảnh đang thay đổi. Các cuộc khảo sát hậu phân quyền cũng cho thấy nhiều người dân Indonesia tin rằng các dịch vụ công đã được cải thiện từ năm 2001. Không còn nghi ngờ gì nữa, điều này ít nhất một phần là kết quả của việc những nhà làm chính sách quan trọng đã không chỉ báo cáo lên trên, về Jakarta, mà còn xuống dưới, đến những người dân đã bầu cho họ và đến các cơ quan lập pháp địa phương.

Quần đảo Riau là một ví dụ về việc một khu vực đã được hưởng lợi từ những thay đổi như thế nào. Trước đó, quần đảo này thuộc sự quản lý của Jakarta, tuy nhiên hiện nay, họ trực tiếp làm việc với các nhà đầu tư từ Singapore và Malaysia – điều này hết sức hợp lý, vì Batam, thành phố lớn nhất của tỉnh, nằm gần Singapore hơn là Jakarta. Đầu tư nước ngoài đã tăng đáng kể, đồng thời có nhiều cơ hội việc làm cho người dân địa phương.

Nhưng quan trọng nhất, sự phân quyền đã giữ Indonesia thành một đất nước thống nhất. Không khu vực nào có thể tuyên bố rằng nó đang bị Trung ương áp bức hay đối xử không công bằng, vì số phận của mỗi khu vực giờ đây nằm trong tay của chính người dân khu vực đó. Lợi nhuận từ các nguồn tài nguyên thiên nhiên đang được quản lý bởi chính quyền địa phương. Giải pháp quân sự đối với chủ nghĩa ly khai dưới thời Tổng thống Suharto đã biến Indonesia thành một nồi áp suất. Mỗi quan hệ giữa Trung ương và các tỉnh thường xuyên căng thẳng và người ta phải đảm bảo rằng nắp đậy được giữ chắc chắn, hoặc sẽ có một vụ nổ xảy ra. Giải pháp trao lại sự tự chủ cho các địa phương của Tổng thống Habibie đã giải thoát hơi nước từ nồi áp suất và làm cho tình hình được duy trì trong một thời gian dài.

Quá trình khu vực hóa là không thể đảo ngược. Một khi bạn đã đưa cho các khu vực quyền sở hữu trực tiếp cộng đồng của họ, thì không thể đặt sự kiểm soát trở lại. Sẽ có những điều chỉnh khi đất nước tìm kiếm sự cân bằng tự chủ phù hợp, ví dụ giữa các tỉnh và các huyện, nhưng Indonesia sẽ không quay trở lại hệ thống tập quyền như thời Tổng thống Suharto.

Tuy nhiên, sẽ là quá bất cần khi tin rằng con đường phát triển của Indonesia, nhờ những phát triển tích cực này, không còn những khó khăn và bấp bênh nữa. Sự khu vực hóa có thể là một điều rất tốt cho đất nước, nhưng nó không phải là một hạt đậu thần kỳ. Những thách thức truyền thống cũng như những thách thức mới gần đây, bao gồm sự bế tắc chính trị tại Trung ương, cơ sở hạ tầng nghèo nàn và tham nhũng tràn lan, tiếp tục đe dọa làm chệch hướng Indonesia. Do đó, việc liệu Indonesia có đối mặt với những thách thức này, với cách thức và vào thời điểm như thế nào, sẽ quyết định vận mệnh của người dân đất nước.

Singapore đã nếm trải mùi vị của vấn đề gây nên bởi bế tắc chính trị khi chúng ta cùng lúc ký Hiệp ước Dẫn độ và Hiệp định Hợp tác Quốc phòng với Indonesia. Tổng thống rõ ràng đã tin rằng hiệp ước là vì lợi ích của đất nước ông, nếu không ông ta đã không ký nó. Tuy nhiên, cơ quan lập pháp quốc gia, hay Dewan Perwakilan Rakyat (DPR), đã chặn hiệp ước lại với lý lẽ bề ngoài có vẻ là do nó đe dọa chủ quyền của Indonesia. Bất kỳ nhà phân tích chính trị nào cũng có thể

nói với bạn nguyên nhân thật sự mà họ muốn tạm dừng thỏa thuận: Một cuộc bầu cử sẽ diễn ra vào năm 2009, và các nhà lập pháp, mà phần lớn trong số họ không thuộc đảng của Tổng thống, muốn tăng các cơ hội cho đảng của họ bằng cách hạ thấp vị thế của Tổng thống. Có thể nào mà Tổng thống, vốn là một vị tướng quân đội, Bộ trưởng Quốc phòng, Bộ trưởng Ngoại giao và Tổng chưởng lý, lại không hiểu các quyền chủ quyền của Indonesia là gì? Binh sĩ của Singapore đã huấn luyện hơn 20 năm ở Indonesia trong suốt thời kỳ của Tổng thống Suharto mà không có bất kỳ lời phàn nàn nào. Tuy nhiên, đó là một phần của cái gọi là *wayang kulit*, hay sân khấu chính trị, và nó vẫn tiếp tục gây tai họa cho Indonesia, xuất phát từ cách thức các thể chế được tổ chức tại Trung ương như thế nào.

Hiến pháp Indonesia được sửa đổi vào năm 2002 nhằm tạo điều kiện cho Tổng thống được bầu cử trực tiếp bởi người dân. Trước đó, Tổng thống được bầu gián tiếp bởi các nhà lập pháp. Do đó, Tổng thống đương nhiên nhận được sự ủng hộ của cơ quan lập pháp và không phải lo lắng về việc các chính sách của mình sẽ bị cản trở. Nhưng hệ thống mới tạo ra khả năng Tổng thống sẽ xuất thân từ các đảng khác chứ không phải từ đảng đang chiếm đa số trong cơ quan lập pháp, điều này đến lượt nó lại có khả năng gây nên bế tắc. Nếu những nhà sửa đổi Hiến pháp Indonesia đã nghiên cứu hệ thống của Pháp, họ sẽ xem xét việc trao cho Tổng thống quyền kêu gọi tổ chức các cuộc bầu cử lập pháp, hoặc ngay sau khi đắc cử, hoặc có thể sau đó một thời gian, để Tổng thống có thể thu hút toàn bộ cử tri nhằm tạo ra một sứ mệnh cầm quyền rõ ràng hơn.

Cấu trúc được thiết kế năm 2002 có xu hướng tạo nên sự bế tắc và cản trở việc ra quyết định tại Trung ương. Hơn nữa, cải cách khó có thể diễn ra vì bất kỳ dự thảo luật nào cũng phải được thông qua bởi DPR, mà cơ quan này không có động cơ để từ bỏ bất cứ quyền lực nào của mình. Duy trì khả năng cản trở Tổng thống phù hợp với mục tiêu của DPR. Nhìn từ góc độ này, khu vực hóa là sự cứu cánh, bởi vì nhiều quyết định quan trọng đã được trao lại cho các khu vực.

Cản trở lớn thứ hai đối với Indonesia là cơ sở hạ tầng. Khi bạn sở hữu 17.500 hòn đảo, khả năng kết nối những hòn đảo này trở nên rất cần thiết đối với sự phát triển kinh tế, bởi vì những trung tâm dân cư quan trọng cần được kết nối với nhau để cho sự tăng trưởng trong một khu vực sẽ tạo thuận lợi cho khu vực khác. Nhiều bến phà tốc hành và chuyến bay nội địa hơn sẽ giúp ích đáng kể. Việc xây dựng những cây cầu nối các đảo cũng sẽ vô cùng có lợi. Không có điều nào đang được thực hiện đủ. Cầu bắc qua eo biển Sunda, vốn sẽ là cây cầu dài nhất của đất nước nối đảo Sumatra và Java, hai đảo quan trọng nhất Indonesia, đã được nói đến trong nhiều năm rồi. Nếu được xây dựng, cây cầu này sẽ biến hai đảo này

thành một đảo lớn, tạo ra nhiều tiềm năng kinh tế. Nhưng không may, lời nói đã không được biến thành hành động.

Các nhà phân tích Indonesia thấy rằng sự cải thiện cơ sở hạ tầng đã chậm lại so với thời kỳ Tổng thống Suharto. Chính phủ hiện tại đã tổ chức một loạt hội nghị cấp cao về cơ sở hạ tầng và đã lên những kế hoạch lớn nhằm nâng cấp đường giao thông và các hình thức liên kết khác, nhưng vẫn thiếu những dự án thực tế. Sự thất vọng càng lớn hơn bởi sự thật rằng rất nhiều người trong tầng lớp tinh hoa Indonesia thích tận hưởng kỳ nghỉ cuối tuần của mình tại Singapore. Cuối mỗi kỳ nghỉ ngắn, họ trở về với một ý thức mạnh mẽ rằng giao thông và các sân bay của chính họ đang cần sự đầu tư và phát triển rất lớn.

Cuối cùng, đất nước phải giải quyết với tình trạng tham nhũng tràn lan. Sự khu vực hóa đã không làm được gì để giảm thiểu tình trạng này, vì các tỉnh trưởng cũng đang đòi hỏi phần của họ trong chiếc bánh. Tham nhũng là kết quả của những kẽ hở ở tất cả các cấp chính quyền. Một đô la được chi ra, nhưng 10 xu bị rút ra ở đây và 20 xu ở kia, và đến lúc nó tới được người công nhân bình thường, hay nhà đầu tư nước ngoài đang cố gắng thu lợi nhuận, thì chỉ còn lại rất ít. Tổng thống Yudhoyono hiểu rằng phá bỏ tham nhũng khó khăn như thế nào một khi nó đã được cho phép hình thành. Việc đó sẽ cần sự hành động hết sức quyết đoán và lâu dài, và phải bắt đầu từ Trung ương. Nếu tham nhũng có thể được giảm xuống đáng kể, khi đó một tương lai mới có thể được tạo ra và một Indonesia mới là có thể.

Indonesia đã đạt thành tích không làm quá tệ trong thập kỷ vừa qua, liên tục tăng trưởng từ 4% đến 6%. Đất nước hầu như đã không bị ảnh hưởng bởi cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu. Họ đang thu hút đầu tư lớn từ Trung Quốc và Nhật Bản, nhờ vào sự giàu có về tài nguyên thiên nhiên. Tuy nhiên, trong khoảng 20 đến 30 năm tới, tôi sẽ rất ngạc nhiên khi nhìn thấy đất nước chuyển mình. Malaysia có khả năng tạo ra những bước tiến lớn hơn. Họ nhỏ gọn hơn về mặt địa lý. Họ có hệ thống giao thông tốt hơn và một lực lượng lao động có khát vọng hơn.

Mặc dù sự phát triển tích cực đang diễn ra ở Indonesia, nhưng họ vẫn là một nền kinh tế dựa vào tài nguyên với lối suy nghĩ của những người muốn kiếm sống thông qua những gì mà thiên nhiên cung cấp hơn là những gì bạn có thể tạo ra bằng chính đôi tay của mình. Họ tin rằng họ có những nguồn tài nguyên đủ cho họ dùng trong một thời gian dài. Và họ có thể đúng. Họ có những vùng lãnh thổ lớn chưa được khai thác. Họ có dầu và khí đốt, chúng có thể bị cạn kiệt, nhưng họ cũng có gỗ và dầu cọ, không bị cạn kiệt, bởi vì đây là những sản phẩm nông nghiệp có thể được trồng lại nhiều lần. Những nguồn tài nguyên mà họ sở hữu có xu

hướng tạo ra văn hóa an nhàn để nói rằng: “Đây là đất của tôi. Anh muốn những gì bên dưới đó phải không? Hãy trả tiền cho tôi để có nó”. Theo thời gian, điều này đã nuôi dưỡng một đặc tính không dám làm vốn sẽ không dễ dàng để khắc phục.

Hỏi: *Indonesia tiếp tục có những tham vọng quyền lực lớn và vì sự tăng trưởng của họ trong những năm qua, họ đã cải thiện được hình ảnh quốc tế của mình. Ấn tượng của ông đối với những tham vọng đó và tác động của chúng đối với Châu Á cũng như đối với một nước láng giềng nhỏ như Singapore là gì?*

Đáp: Nhìn chung, Indonesia hy vọng Singapore ủng hộ họ trên vũ đài quốc tế. Tôi cho rằng nếu điều đó không chống lại lợi ích của chúng tôi, chúng tôi sẽ ủng hộ họ. Ở ASEAN, họ vẫn là nhà lãnh đạo trên thực tế. Họ có 240 triệu dân. Tất nhiên, nếu là 240 triệu dân trên một hòn đảo lớn, điều đó sẽ khác. Nhưng dù vậy, họ vẫn là quốc gia lớn nhất.

Hỏi: *Người ta cho rằng Indonesia trước đây đã làm cho ASEAN phát triển bằng cách cho phép các quốc gia khác, như Singapore và Malaysia, gây được sự chú ý. Họ không hống hách, không giống như Ấn Độ trong SAARC (Hiệp hội Hợp tác Khu vực Nam Á). Một Indonesia tự tin hơn có muốn tiếp tục giữ vị trí trung tâm ở ASEAN không?*

Đáp: Chúng ta sẽ phải đợi xem. Nhưng ngay cả khi họ làm điều đó, tôi không thấy làm thế nào họ có thể lấy đi được những gì chúng tôi đã thiết lập cho chính mình, đó là một trung tâm thông tin, hậu cần, thương mại và đầu tư.

Hỏi: *Khi ông là Thủ tướng, một trong những đặc điểm rõ ràng trong quan hệ giữa Indonesia và Singapore là mối quan hệ gần gũi của ông với Tổng thống Suharto. Vì vậy, hai quốc gia đã phát triển sự hiểu biết lẫn nhau. Ông có thấy những khó khăn hay những vấn đề phía trước hay không khi mà mối quan hệ đó không còn nữa?*

Đáp: Dù không còn sự qua lại như ngày xưa, nhưng Thủ tướng Lý Hiển Long thỉnh thoảng vẫn gặp Tổng thống Yudhoyono. Sự trao đổi thương mại thường xuyên được tiến hành thông qua những người Indonesia gốc Hoa. Điều này cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc Singapore phát triển một nhóm nòng cốt không phải là người Malay nhưng có thể nói tiếng Malay lưu loát để chúng tôi có thể duy trì những mối quan hệ này. Điều này là quan trọng nhằm xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với cả Malaysia và Indonesia.

Hỏi: *Với sự thống trị của Trung Quốc ở phần này của thế giới, ông thấy mối quan hệ Indonesia-Trung Quốc sẽ phát triển như thế nào?*

Đáp: Người Trung Quốc sẽ đối xử tôn trọng và lịch sự đối với họ. Họ muốn nguồn tài nguyên thiên nhiên mà Indonesia sở hữu và tôi thấy rằng mối quan hệ đó đang phát triển. Họ đã dỡ bỏ lệnh cấm, được áp đặt dưới thời Tổng thống Suharto, về việc dạy tiếng Trung và việc kỷ niệm những ngày lễ của người Trung Quốc. Vì vậy, sự tương tác với Trung Quốc sẽ lớn mạnh. Họ đang khuyến khích người Hoa của họ đến Trung Quốc để kinh doanh.

Hỏi: *Một vấn đề khác mà những nhà đầu tư nước ngoài, trong đó có Singapore, đã chú ý là việc gia tăng chủ nghĩa dân tộc kinh tế ở Indonesia. Các công ty bị áp lực phải tăng cổ phần của chủ sở hữu địa phương. Ông nghĩ điều này sẽ diễn ra nhiều hơn hay ít đi?*

Đáp: Nhiều hơn, tôi nghĩ vậy. Họ muốn có một phần bánh lớn hơn.

Hỏi: *Ông có thấy Indonesia vẫn còn là nơi ươm mầm của chủ nghĩa khủng bố không? Và sự gia tăng của lực lượng dân quân Hồi giáo có phải là một mối đe dọa đối với sự ổn định của Indonesia?*

Đáp: Nếu bạn đọc các báo cáo, bằng cách nào đó Tổ chức Jemaah Islamiyah đã tuyển thêm một số tân binh ở Indonesia và họ đã tiến hành các vụ đánh bom ở Bali và khách sạn Marriott. Tuy nhiên, tôi thấy Indonesia khác với Malaysia. Malaysia là chủ nghĩa Hồi giáo cởi mở hơn. Có những thay đổi quan trọng đang diễn ra ở Indonesia do ảnh hưởng của Ả-Rập Xê-út. Mô hình chủ nghĩa Hồi giáo của họ được lấy làm tiêu chuẩn vàng vì họ đã tổ chức những cuộc họp và chi trả chi phí cho những người Hồi giáo từ những khu vực khác của thế giới đến tham dự. Điều này dẫn đến sự gia tăng của các nhóm chủ nghĩa Hồi giáo gây sức ép ở Indonesia. Tuy nhiên, những điều này không thay đổi đột ngột – đặc biệt là nếu nói về văn hóa của người dân.

THÁI LAN: Tầng lớp dưới gây khuấy động

Sự xuất hiện của Thaksin Shinawatra đã thay đổi vĩnh viễn nền chính trị Thái Lan. Trước khi ông ta nổi lên, Bangkok thống trị mọi mặt trong cạnh tranh chính trị và chủ yếu cai trị theo hướng vì quyền lợi của thủ đô của đất nước. Nếu trước đó có bất đồng nào trong giới tinh hoa Bangkok thì cũng không có điểm nào khủng khiếp như những bất đồng sắp xảy ra. Cũng không có bất hòa nào gây chia rẽ như những bất hòa nổi lên trong và sau nhiệm kỳ của Thaksin. Những gì Thaksin đã làm chính là đảo lộn tình hình nguyên trạng chính trị Thái Lan bằng cách chuyển cho các vùng nghèo hơn của đất nước những nguồn lực từng bị Bangkok và các cư dân trung, thượng lưu của nó chiếm phần lớn. Nền chính trị của Thaksin là kiểu chính trị mang tính hòa nhập hơn, cho phép nông dân từ phía bắc và đông bắc được chia sẻ tăng trưởng kinh tế của đất nước. Một hố sâu ngăn cách đã tồn tại từ trước khi ông xuất hiện trên chính trường, do các chính sách tập trung cho Bangkok của các vị tiền nhiệm gây ra. Tất cả những gì ông làm là thức tỉnh người dân về hố sâu này cùng sự bất công của nó, và đưa ra các giải pháp chính sách để vượt qua hố sâu ấy. Nếu ông không làm như vậy, tôi tin rằng ai đó khác cũng sẽ đến và làm điều tương tự.

Khi nhậm chức Thủ tướng năm 2001, Thaksin đã là một doanh nhân thành công và là một tỷ phú. Nhưng nếu người Thái giàu có trông chờ ông chứng tỏ tinh thần đoàn kết giai cấp, họ sẽ nhanh chóng bị thất vọng. Ông đã thực hiện các chính sách ưu đãi người nghèo nông thôn với một mức độ chưa từng có tiền lệ. Ông đã nới hạn các khoản vay cho nông dân, dành học bổng du học cho sinh viên con nhà nông thôn và cung cấp nhà ở được chính phủ trợ giá cho người nghèo đô thị, mà nhiều người trong số đó đã di cư ra thành phố để tìm việc làm và chỉ đủ tiền để sống trong các khu ổ chuột. Kế hoạch chăm sóc sức khỏe của ông - nhằm vào những ai không tự trả được bảo hiểm y tế - giúp người dân chỉ phải trả 30 baht (khoảng 1USD) cho mỗi lần khám bệnh.

Với những đối thủ của Thaksin, ông đã làm đảo lộn đất nước. Họ không muốn để ông yên thân với điều đó. Họ gọi ông là một kẻ dân túy và tuyên bố rằng các chính sách của ông sẽ khiến quốc gia phá sản. (Đáng chú ý là điều này không ngăn cản họ tiếp tục nhiều chính sách như vậy và tạo ra nhiều chính sách tương tự khi họ cầm quyền từ tháng 12-2008 đến tháng 8-2011.) Họ buộc ông phạm tội tham nhũng và ưu đãi công việc kinh doanh của gia đình, những cáo buộc mà ông đã bác bỏ. Họ cũng không vui vẻ với việc ông xử lý cứng rắn – mà một số người nói là độc tài – đối với truyền thông, cũng như cuộc chiến chống ma túy gây tranh cãi của ông ở miền nam đất nước, mà trong quá trình đó quy trình chuẩn mực và nhân quyền đôi khi có thể bị lơ là. Tuy nhiên, nông dân, với số lượng áp đảo, đã phớt lờ

các chỉ trích và bầu lại ông năm 2005. Giới tinh hoa Bangkok cuối cùng đã không thể chịu đựng nổi con người này. Ông bị lật đổ trong một cuộc đảo chính quân sự năm 2006.

Kể từ đó, thủ đô của Thái Lan đã trải qua nhiều biến động. Từ năm 2008, cảnh hỗn loạn xảy ra nhiều lần trên đường phố Bangkok, với các cuộc biểu tình ồ ạt liên quan đến hoặc là phe Áo Vàng – những người phản đối Thaksin nhân danh bảo vệ chế độ quân chủ, hoặc là phe Áo Đỏ - gồm những người ủng hộ Thaksin nồng nhiệt. Nhưng cuộc tổng tuyển cử gần đây nhất - được tổ chức năm 2011 và trao chức Thủ tướng cho em gái của Thaksin là Yingluck – chứng minh cho sự ủng hộ của cử tri Thái đối với con đường mới mà Thaksin đã chọn cho Thái Lan. Những nông dân ở miền bắc và đông bắc sau khi đã được hưởng lợi từ việc tiếp cận vốn sẽ không từ bỏ điều đó. Thaksin và các đồng minh hiện đã chiến thắng năm lần tổng tuyển cử liên tiếp, trong các năm 2001, 2005, 2006, 2007 và 2011. Với các đối thủ của Thaksin, việc gắng sức đấu lại là vô ích.

Bất chấp những náo động gần đây trong xã hội Thái Lan, vẫn còn lý do để lạc quan về dài hạn. Áo Đỏ sẽ tiếp tục đông hơn Áo Vàng trong một thời gian dài vì nhóm sau hình thành từ một nhóm đang teo tóp. Thế hệ trẻ hơn đã không còn quan điểm kính trọng như trước đối với hoàng gia. Hơn nữa, mặc dù Vua Bhumibol Adulyadej là một nhân vật được kính trọng nhưng phần lớn uy tín và phép thuật liên quan đến ông sẽ không còn khi ông qua đời.

Quân đội luôn có vai trò trung tâm trong chính trị Thái Lan. Nó đảm bảo rằng không một phong trào nào chống lại chế độ quân chủ - nguồn gốc sức mạnh của quân đội – được phép ngóc đầu dậy. Tuy nhiên, cả quân đội cũng không còn lựa chọn nào ngoài việc chấp nhận và thích nghi với tình hình đã thay đổi. Suy cho cùng, họ cũng không thể trụ vững trước ý chí của giới cử tri trong một thời gian kéo dài. Qua thời gian, các cấp bậc cũng sẽ vào tay những binh lính thuộc thế hệ trẻ, ít say mê chế độ quân chủ hơn. Các nhà lãnh đạo quân đội sẽ tiếp tục bám lấy các đặc quyền và sẽ không hài lòng với việc bị giáng xuống thành một đội quân bình thường. Nhưng họ cũng sẽ học cách sống với một chính phủ do các đồng minh của Thaksin lập nên. Thậm chí quân đội còn có khả năng chấp nhận sự quay trở lại Thái Lan của Thaksin nếu ông có thể hứa hẹn sẽ hòa thuận với họ và không đòi trả thù.

Thái Lan không thể quay trở lại nền chính trị cũ, trở lại thời đại tiền-Thaksin khi giới tinh hoa Bangkok nắm độc quyền quyền lực. Thái Lan sẽ tiếp tục đi theo con đường mà Thaksin lần đầu dẫn đất nước bước vào. Khoảng cách về mức sống

trên toàn đất nước sẽ thu hẹp lại. Nhiều nông dân sẽ được gia nhập tầng lớp trung lưu và sẽ giúp thúc đẩy tiêu dùng nội địa của đất nước. Thái Lan sẽ ổn.

Hỏi: *Một số nhà phân tích Thái Lan không lạc quan lắm về các thay đổi trong chính trị Thái Lan từ khi Thaksin xuất hiện. Họ nói về chuyện trong những năm 1960, các thủ tướng có thể phát triển kinh tế Thái Lan bằng các chính sách dài hạn, nhưng từ khi Thaksin nắm quyền năm 2001, chính phủ đã dùng đến các biện pháp dân túy ngắn hạn và phân phát cho người nghèo.*

Đáp: Không, đó là quan điểm rất một chiều. Thaksin khôn ngoan và sắc sảo hơn các nhà phê bình của ông ta nhiều. Đó là lý do tại sao ông ta cải thiện quan hệ với vùng đông bắc để vượt qua phản kháng từ họ.

Hỏi: *Nhưng tôi nghĩ người ta lo ngại về cuộc đua tới đáy, để gắng sức giành càng nhiều phiếu của nông thôn càng tốt.*

Đáp: Thế anh lấy tiền đâu cho các trợ cấp?

Hỏi: *Vấn đề là ở chỗ ấy.*

Đáp: Không thể, để trợ cấp được, anh phải có nguồn lực. Nó chỉ đến từ ngân sách. Và nếu anh muốn cho đi nhiều hơn mà ngân sách đã cân bằng rồi thì anh buộc phải tăng thuế.

Hỏi: *Hoặc cũng có thể đến từ vay mượn.*

Đáp: Ai sẽ cho vay? Với tài sản thế chấp gì?

Hỏi: *Vậy ông không cho rằng Thái Lan sẽ trải qua một đợt tê liệt dài hạn vì sa vào nền chính trị dân túy?*

Đáp: Tôi nghi ngờ điều đó. Sao họ lại thỏa mãn quá mức cho người nghèo làm gì?

Hỏi: *Ấn tượng của ông về Thaksin là gì?*

Đáp: Ông ta là nhà lãnh đạo thực tiễn, tích cực làm việc chăm chỉ để đạt kết quả nhanh chóng. Ông tin tưởng vào kinh nghiệm kinh doanh và bản năng của mình hơn các lý thuyết kinh tế. Ông ta từng nói với tôi rằng ông ấy đã đi xe khách suốt từ Bangkok tới Singapore và ông ấy xác định là đã biết điều gì khiến Singapore thành công. Vì thế ông ấy sẽ làm theo cách tương tự. Tôi không biết liệu một chuyến đi có cho ông ấy hiểu được hộp đen của chúng ta chính là giáo dục, kỹ năng, đào tạo và một xã hội cố kết với các cơ hội bình đẳng cho tất cả hay không. Đừng quên rằng ở đông bắc có nhiều người dân tộc Lào hơn người Thái.

Hỏi: *Từng có một thời gian, ít nhất cách đây một thập niên, khi các lãnh đạo Singapore nói về Thái Lan như một đối thủ ghê gớm của Singapore với tư cách là một trung tâm giao thông, chế tạo và du lịch y tế. Điều đó còn đúng không?*

Đáp: Hãy xem địa lý của họ. Anh có thể đi vòng qua Bangkok nhưng không thể nào đi vòng qua Singapore nếu đi bằng tàu biển.

Hỏi: *Thế còn đường không?*

Đáp: Kỹ năng và giáo dục của họ cao ở mức nào? Họ phải giỏi hơn chúng ta [đã].

Hỏi: *Họ có tiềm năng để giỏi hơn chúng ta không?*

Đáp: Trước tiên, chúng ta có lợi thế tiếng Anh. Thứ hai, chúng ta có cơ sở hạ tầng giáo dục đã đang tạo ra những sinh viên tốt nghiệp chất lượng cao, những người từ các trường bách khoa tới các viện giáo dục công nghệ (ITEs). Không ai là không có kỹ năng nào đó. Liệu họ có thể phát triển điều này cho 60 triệu dân rải khắp các vùng nông thôn không?

Hỏi: *Chúng ta có thể thảo luận địa chính trị của khu vực không? Thái Lan là đồng minh của Hoa Kỳ. Nơi đây từng được dùng làm một căn cứ của Hoa Kỳ trong suốt Chiến tranh Việt Nam. Liệu họ có tiếp tục làm đồng minh không?*

Đáp: Điều đó không tạo khác biệt gì. Câu hỏi thật sự là : Liệu lợi ích của họ có trùng nhau? Anh có thể có một liên minh và liên minh đó sẽ vững chắc chỉ khi nào các lợi ích còn song trùng. Cũng giống như NATO. Họ đoàn kết khi còn Liên Xô. Khi Liên Xô tan rã, NATO trở nên vô hiệu.

Hỏi: *Có một quan điểm là thời điểm bước ngoặt xuất hiện khi Thái Lan gặp khó khăn với cuộc khủng hoảng tài chính châu Á năm 1997 và người dân nhận ra là Hoa Kỳ đã không tới giải cứu họ. Và từ khi đó họ đã quyết định là Trung Quốc có thể là một người bạn còn đáng tin cậy hơn nhiều.*

Đáp: Bởi vì giá trị của Thái Lan đối với Hoa Kỳ đã rút xuống cùng với sự chấm dứt của Chiến tranh Việt Nam.

Hỏi: *Ông nhìn nhận thế nào về phản ứng của người Thái trước sự thống trị và ảnh hưởng ngày càng tăng của Trung Quốc tại khu vực này của thế giới?*

Đáp: Anh biết lịch sử của người Thái rồi. Khi người Nhật còn mạnh và chuẩn bị tấn công Đông Nam Á, họ cho phép quân đội Nhật vào Thái Lan, giúp họ dễ dàng tiến vào Malaysia và Singapore. Bởi vậy hễ ai là phe đang thắng, ai là bên mạnh hơn, thì đó sẽ là bên họ liên minh cùng.

VIỆT NAM: Mắc kẹt trong tư duy xã hội chủ nghĩa

Nhiều người giành nhiều hy vọng cho Việt Nam khi họ quyết định áp dụng cải cách thị trường tự do trong những năm 1980, vài năm sau khi Trung Quốc có động thái tương tự. Đổi Mới, hay “thay đổi sang điều mới” như cách gọi cải cách trong tiếng Việt, đã bắt đầu đầy hứng khởi. Trong số những bước đi đầu tiên đất nước này thực hiện tách biệt khỏi chủ nghĩa xã hội là trả lại quyền kiểm soát những mảnh ruộng mênh mông đã bị tập thể hóa cho các nông dân. Điều này dẫn tới sự gia tăng mạnh sản lượng nông nghiệp trong vòng vài năm. Nhiều người cả trong và ngoài nước đã nghĩ rằng Việt Nam đang đi đúng hướng. Quả thực khi cả thế giới thấy rõ sự mở cửa của Trung Quốc là một thành công kinh tế không thể tin được thì những ai không quan sát kỹ Việt Nam cũng bắt đầu cho rằng chương trình cải cách của họ cũng sẽ đi theo quỹ đạo tương tự.

Hiện đang có một cách nhìn thận trọng hơn. Quan điểm của riêng tôi về cải cách của Việt Nam đã thay đổi đáng kể từ chỗ khá lạc quan khi tôi có các chuyến thăm đầu tiên vào những năm 1990. Giờ tôi tin rằng thế hệ các nhà lãnh đạo cộng sản lớn tuổi của Việt Nam không có khả năng phá vỡ tư duy xã hội chủ nghĩa một cách cơ bản. Lúc đầu họ đồng ý bắt tay vào chặng đường cải cách bởi vì họ thấy rằng đất nước đang chẳng đi đến đâu. Nhưng từ đó đến giờ họ vẫn chưa thể hiện được quyết tâm thật sự trong việc đại tu hệ thống, điều mà người ta đã chứng kiến ở Trung Quốc. Các nhà lãnh đạo lão thành cách mạng này [Old Guard leaders] đang khiến Việt Nam trì trệ. Chỉ khi họ qua đời thì đất nước này mới có thể tạo ra đột phá trong các nỗ lực hiện đại hóa của mình.

Kinh nghiệm trực tiếp mà tôi có được trong một các chuyến thăm gần đây minh họa cho kiểu trở ngại mà Việt Nam đang đối mặt. Tôi đang dự một cuộc họp với nhiều lãnh đạo dân sự và quân sự cấp cao và tôi kể lại với họ những vấn đề mà một công ty Singapore gặp phải khi đang triển khai một dự án khách sạn ở Hồ Tây ở Hà Nội. Khi công ty này bắt đầu việc đóng cọc móng, hàng ngàn người dân đổ đến đòi bồi thường cho ô nhiễm tiếng ồn. Để tránh phát sinh thêm chi phí, công ty quyết định thay đổi phương pháp đổ móng sang biện pháp vít bu-lông neo, cách này đỡ ồn ào hơn nhiều so với ép cọc. Lần này, chính quan chức đã phê duyệt dự án đến gặp công ty. Ông ta nói : “Tôi chưa bao giờ cho phép các anh làm như vậy.” Rõ ràng là vị quan chức này thông đồng với những người dân bức bối kia. Tôi giải thích với các lãnh đạo Việt Nam có trong buổi gặp với tôi rằng điều này là phản năng suất. Tôi thúc giục họ rằng, nếu các anh muốn mở cửa, hãy nghiêm túc về điều đó. Họ trả lời ậm ừ và điều đó cho thấy rõ ràng họ chỉ nửa vời với cải cách. Họ không hiểu rằng một nhà đầu tư hài lòng sẽ kéo theo nhiều nhà đầu tư khác. Ý

tưởng của họ là khi đã phục kích được một nhà đầu tư vào một góc phòng rồi thì đó là cơ hội để vắt của anh ta càng nhiều càng tốt.

Các bậc lão thành cách mạng này đã được lên sọc [tức chức vị và quân hàm - ND] trong hệ thống thứ bậc của đảng trong suốt chiến tranh và bây giờ nắm giữ nhiều vị trí quyền lực. Rủi thay, họ tiến lên các chức vụ đó không phải bởi vì đã quản lý tốt nền kinh tế hay đã thể hiện được tài năng quản trị. Họ làm được như vậy bởi vì đã đào hầm từ miền bắc cho tới miền nam trong hơn 30 năm. Điểm chung của họ với kinh nghiệm mở cửa của Trung Quốc chính là các quan chức trở nên tham nhũng. Những cán bộ tin rằng họ sẽ được chế độ chăm sóc bỗng nhiên thấy người ngoài đảng trở nên giàu có nhanh chóng. Họ bị vỡ mộng và trở nên tham lam, ví dụ như với các quan chức hải quan cấp cao nhập khẩu xe hơi trái phép, để có thể giành phần trong sự giàu có ấy. Điều mà họ không có điểm chung với Trung Quốc là một nhân vật kiểu Đặng Tiểu Bình vừa có vị trí không thể tranh cãi trong các cán bộ, vừa có niềm tin không lung lay rằng cải cách toàn diện là lối thoát duy nhất. Lý do họ thiếu vắng một nhân vật như vậy là do Chiến tranh Việt Nam. Khi các nhà cộng sản Trung Quốc đang tích tụ hàng thập niên kinh nghiệm quản trị ở thời bình, thu lượm những gợi ý thực tiễn xem điều gì hiệu quả và điều gì không, và cập nhật niềm tin và ý thức hệ trong quá trình đó, thì các nhà cộng sản Việt Nam bị kẹt trong một cuộc chiến tranh du kích tàn bạo với người Mỹ, chẳng học được gì về cách điều hành đất nước. Hơn nữa, hầu hết doanh nhân thành công trong số người Việt ở miền Nam – những người quen thuộc với cách làm của chủ nghĩa tư bản – đã rời bỏ Việt Nam trong những năm 1970.

Người Việt Nam là một trong những dân tộc nghị lực và có khả năng nhất Đông Nam Á. Sinh viên của họ đến Singapore theo diện học bổng ASEAN rất nghiêm túc với việc học hành và thường có điểm số cao nhất. Với những người dân thông minh như vậy, thật tiếc là họ không phát huy được tiềm năng của mình. Hy vọng rằng khi thế hệ chiến tranh nhạt đi và một nhóm trẻ hơn lên thay thế, họ sẽ xem Thái Lan phát triển tốt như thế nào và trở nên tin tưởng vào tầm quan trọng của thị trường tự do.

Hỏi: *Việt Nam có những vấn đề lớn với Trung Quốc về lãnh thổ ở Biển Đông. Và tại một Hội nghị Bộ trưởng ASEAN năm 2012, khi ASEAN lần đầu tiên sau 45 năm không đạt được một bản thông cáo chung, Việt Nam là một trong những nước tham gia nhiều vào tranh cãi ở đó.*

Đáp: Họ không thể lấy sự đồng thuận của ASEAN để ủng hộ quan điểm của họ vì người ta tin rằng Trung Quốc đã làm việc riêng rẽ với Brunei và Malaysia về

các tranh chấp, vốn là những tranh chấp nhỏ hơn. Nhưng tranh chấp chính – cũng là tranh chấp còn rắc rối – là của Việt Nam.

Hỏi: *Đây có phải là bằng chứng cho thấy Trung Quốc đã có thể chia rẽ ASEAN trong vấn đề này?*

Đáp: Nó cho thấy người Trung Quốc khéo léo như thế nào. Họ đã ứng xử với các nước bên ngoài, hay những man tộc ngoại bang, cả hàng ngàn năm và họ biết cách xử lần lượt từng bên một và ngăn cản họ hợp lại để không phải đối mặt với một nhóm. Họ mua chuộc từng bên một.

Hỏi: *Việt Nam đang tìm cách mở rộng quan hệ với Hoa Kỳ để có thể đương đầu tốt hơn với Trung Quốc.*

Đáp: Đúng vậy. Leon Panetta, Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ, đã thăm vịnh Cam Ranh năm 2012. Điều đó hàm ý là nó có thể đón cả người Mỹ. Có thể sẽ có ích khi có người Mỹ tại đó nếu có xung đột quanh quần đảo Hoàng Sa (*nguyên vấn*), nhưng tôi không nghĩ người Mỹ sẽ trực tiếp đối đầu với người Trung Quốc. Điều tốt nhất mà người Việt Nam có thể hy vọng là áp dụng Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển cho tranh chấp này.

Hỏi: *Cũng đã có tin về việc người Việt Nam có thể mua vũ khí của Mỹ.*

Đáp: Tôi sẽ không ngạc nhiên. Người Mỹ hiện đang gần gũi với họ hơn so với người Trung Quốc. Và người Mỹ có những vũ khí tinh vi hơn vũ khí của người Trung Quốc.

Hỏi: *Ông có nghĩ rằng ASEAN có lẽ nên tránh tranh chấp Biển Đông trong các cuộc họp thượng đỉnh trong tương lai?*

Đáp: Họ đã bắt hòa rồi. Lẽ ra đã phải có một bộ quy tắc ứng xử nhưng nó cũng đã bị dập tơi bời.

MYANMAR: Các vị tướng thay đổi phương hướng

Khi chúng ta mắc kẹt trong ngõ cụt, chỉ còn một phương hướng hành động lý trí duy nhất. Quay đầu lại và bước ra khỏi đó. Trên nhiều phương diện, đây là cách nói so sánh hữu ích nhằm hiểu được thay đổi sâu sắc về định hướng dẫn dắt đất nước của chính phủ quân sự Myanmar bắt đầu từ năm 2011. Nhưng đây không phải là sự quay đầu xuất phát từ quá trình tìm kiếm linh hồn bên trong hay sự giác ngộ thực thụ. Nó cũng không phải là hành động tuyệt vọng nhằm tự bảo toàn của một chế độ độc đoán tin rằng mình đang trên bờ vực sụp đổ. Ta có một cách giải thích đơn giản hơn nhiều. Các vị tướng đã thấy rằng đất nước này đang không còn lối thoát. Chẳng còn lựa nào nào khác.

Chuyện ngó qua biên giới sang sự thịnh vượng tương đối ở Thái Lan hẳn đã đẩy nhanh sự khám phá này. Xét về tài nguyên thiên nhiên, Myanmar giàu như Thái Lan, nếu không muốn nói là giàu hơn. Nhưng nếu phải so sánh, chẳng hạn như quả bưởi ở mỗi nước, ta sẽ thấy là quả bưởi của Thái to hơn và ngon hơn vì có các nghiên cứu về khoa học và công nghệ. Người Thái cũng đã phát triển thành nước sản xuất lớn nhất trong khu vực sản phẩm hoa lan và các loại cây trồng, hoa quả khác. Về lý thuyết, Myanmar cũng phải làm được như thế, bởi vì nó được thiên nhiên ban cho khí hậu và đất đai tương tự. Trên thực tế, chẳng có điều gì xảy ra. Nhưng phần thất vọng nhất của chuyện so sánh này có lẽ là thực tế người Miến Điện phải sang bên kia biên giới Thái Lan để đổi các loại đá quý lấy hàng y tế. Đất nước ngày càng bị bỏ xa đằng sau.

Cơn bão Nargis là một hồi chuông cảnh tỉnh cho cả chế độ và người dân Myanmar. Thảm họa năm 2008 này đã đẩy hàng triệu người trên cả nước vào cảnh vô gia cư vì một chính phủ mất phương hướng đã không thể tỏ ra hiệu quả khi hỗ trợ chính các công dân của mình và cũng chẳng sẵn sàng chấp nhận sự giúp đỡ từ các nước khác như Mỹ và Pháp. Đối lập hẳn là phản ứng của chính phủ Trung Quốc với động đất ở Tứ Xuyên vốn không kém phần hủy diệt. Binh lính rất nhanh nhẹn trong các nỗ lực cứu nạn, các lãnh đạo Trung Quốc – gồm cả Thủ tướng Ôn Gia Bảo, bao quát mọi việc và cả quốc gia hợp sức lại. Có những chuyên gia về Myanmar tin rằng cơn bão đã đóng vai trò như một cú hích thúc đẩy nước này qua điểm thử thách, nhờ đó đã gieo được những hạt giống cải cách. Có lẽ họ không đứng xa sự thật lắm.

Không cần nhiều phô trương, đất nước này bắt đầu cải cách một cách nghiêm túc từ năm 2011. Các tù nhân chính trị được thả, trong đó có cả Aung San Suu Kyi và hàng trăm người khác. Người giành giải Nobel Hòa Bình được phép chạy đua bầu cử vào quốc hội năm 2012 và bà được bầu một cách xứng đáng. Chế độ

nhanh chóng bắt tay vào xử lý bầu cử và tù nhân vì họ muốn thuyết phục Phương Tây bỏ cấm vận, tin rằng điều đó sẽ giúp đất nước có được một cú hích quan trọng về kinh tế. Ban đầu phương Tây phản ứng thận trọng nhưng cuối cùng đã chấp nhận, và sự khôi phục hình ảnh Myanmar trên trường quốc tế được hoàn tất bằng chuyến thăm của Tổng thống Barack Obama vào tháng 11/2012. Năm 2015, quốc gia này dự định sẽ tổ chức cuộc tổng tuyển cử tự do và công bằng đầu tiên kể từ cuộc bầu cử nổi tiếng năm 1990 khi Aung San Suu Kyi thắng áp đảo nhưng chính phủ quân sự không công nhận. Chậm rãi nhưng chắc chắn, Myanmar sẽ quay trở lại thành một đất nước bình thường.

Những năm 1960, lãnh đạo Miến Điện – Tướng Ne Win đã chọn con đường chủ nghĩa xã hội. Ông trục xuất người Ấn Độ - những người do người Anh đưa vào để giúp nền kinh tế vận hành bởi vì họ là các nhà buôn và doanh nhân, chỉ để lại còn mỗi người Miến Điện và một nền kinh tế đóng cửa. Đất nước đã bị trì trệ suốt 40 năm.

Có thời gian – khoảng một thập niên trước, tôi có tiếp xúc với Khin Nyunt, người sáng láng nhất trong số các vị tướng và là người duy nhất có khuynh hướng cải tổ. Tôi giục ông ấy học hỏi Suharto – cởi bỏ đồng phục, thành lập đảng chính trị và thắng cử. Tôi nói, khi ấy anh sẽ được người dân ủng hộ và anh có thể mở cửa. Nhưng không lâu sau đó, Khin Nyunt bị quản thúc tại gia. Tôi mất liên lạc với chế độ, và tôi cho rằng Singapore không có lợi gì nếu tôi đến Myanmar thuyết phục họ về sự cần thiết phải thay đổi trong khi rất nhiều người đã cố gắng và đã thất bại. Chuyện đó không phải việc của tôi.

Hai năm qua, Myanmar đã đi những bước quan trọng theo hướng mở cửa. Tôi tin lần này các vị tướng sẽ không quay lưng lại với cải cách. Câu hỏi duy nhất là: Họ sẽ tiến về phía trước nhanh như thế nào ?

Một nhân vật được nhiều người hy vọng là Aung San Suu Kyi. Bà là nhân vật hình tượng, người đã tập hợp các lực lượng chống lại quân đội ở trong nước. Một số người đang kêu gọi bà đóng vai trò lãnh đạo trong một chính phủ tương lai. Tôi có chút nghi ngờ. Bà kết hôn với một người Anh và con cái bà mang nửa dòng máu Anh, vì thế cho dù bà là con gái của Aung San, người giải phóng Miến Điện, bà vẫn không được một số người trong nước coi là người Miến Điện một cách hoàn toàn. Hiến pháp cũng có những quy định đang cản trở bà trở thành Tổng thống. Vào tuổi 68, bà cũng đã già rồi. Nhưng cho dù bà có thể lãnh đạo, bà cũng sẽ phải vật lộn với những cuộc nổi dậy sắc tộc từ bắc tới nam. Liệu bà có khả năng dập tắt những cuộc nổi dậy đó?

Người Miến Điện sống ở nước ngoài là một nhóm khác có thể thúc đẩy đất nước mở cửa nhanh hơn. Họ là những người giỏi nhất từ Myanmar đã bị đẩy đi lưu vong trước đây. Con cái của họ không còn cảm thấy có nghĩa vụ với đất nước, nhưng những ai rời Myanmar khi trẻ hay đã trưởng thành vẫn còn những mối dây tình cảm. Với tình hình chính trị đang thay đổi, nếu họ được thuyết phục trở về để mở các công ty, điều đó chắc chắn sẽ giúp thúc đẩy đất nước.

Hỏi: *Trong một trong các cuốn sách trước của ông, Những Sự thật Khó khăn nhằm Phát triển Singapore (Hard Truths to Keep Singapore Going), ông nói rằng mình đã không thềm đoái hoài đến các vị tướng Miến Điện trong cả đời mình, rằng họ là một lũ ngốc không nhận ra mình cần làm gì.*

Đáp: Họ rất cứng đầu. Nhưng chính họ đã nghĩ lại và thừa nhận mình đã húc đầu vào tường.

Hỏi: *Có một số thảo luận về chuyện liệu có phải chính cái gọi là can dự mang tính xây dựng của ASEAN hay cấm vận của phương Tây cuối cùng đã khiến người Miến Điện quyết định cải cách và mở cửa hay không. Quan điểm của ông là gì?*

Đáp: Không quan trọng là cái nào. Điều quan trọng là họ đã quyết định theo đuổi một tương lai khác.

Hỏi: *Nếu cải cách tiếp tục và Myanmar mở cửa, liệu chúng ta có tiếp tục nhìn thấy sự thống trị và ảnh hưởng của Trung Quốc ở Myanmar không?*

Đáp: Có, bởi vì họ đã xây một con đường cao tốc. Và họ đã giúp người Miến Điện trong suốt nhiều năm bị cô lập. Vì thế họ đã thành bạn bè và họ biết rằng đây là những người bạn lâu bền. Người Ấn Độ đang tìm cách tham gia vào bức tranh này bằng một số viện trợ nhưng tôi không nghĩ họ có thể cạnh tranh với người Trung Quốc.

Hỏi: *Liệu người Mỹ có thể tạo chỗ đứng ở nước này trong nỗ lực nhằm cạnh tranh ảnh hưởng ở khu vực không?*

Đáp: Họ ở xa quá. Việc khai triển quyền lực (của Mỹ) nằm ở quá xa. Myanmar có chung biên giới trên bộ với Trung Quốc, với tỉnh Vân Nam của nước này.

GIỚI THIỆU DỰ ÁN *NGHIENCUUQUOCTE.NET*

Mục đích

Nghiencuuquocte.net là một dự án phi chính trị, phi lợi nhuận nhằm mục đích phát triển nguồn học liệu chuyên ngành nghiên cứu quốc tế bằng tiếng Việt và thúc đẩy việc học tập, nghiên cứu các vấn đề quốc tế tại Việt Nam.

Lý do ra đời

Trong khi số người học tập và nghiên cứu về các vấn đề quốc tế ở Việt Nam ngày càng gia tăng thì việc tiếp cận các tài liệu mang tính học thuật của thế giới về lĩnh vực này còn rất hạn chế vì hai lý do: Thứ nhất, các tài liệu này thường phải trả phí mới tiếp cận được, trong khi các trường đại học và viện nghiên cứu của Việt Nam hầu như không có chi phí trang trải. Thứ hai, các tài liệu này chủ yếu được xuất bản bằng tiếng Anh, khiến nhiều sinh viên, nhà nghiên cứu, và đặc biệt là quảng đại độc giả quan tâm đến các vấn đề quốc tế nói chung, gặp khó khăn trong việc tiếp thu, lĩnh hội. *Nghiencuuquocte.net* ra đời với hi vọng sẽ góp phần khắc phục được các vấn đề trên.

Hoạt động chính

Hoạt động chính của *Nghiencuuquocte.net* là biên dịch sang tiếng Việt và xuất bản trên website của mình các nguồn tài liệu mang tính học thuật bằng tiếng Anh về lĩnh vực quan hệ quốc tế, bao gồm chính trị quốc tế, kinh tế quốc tế, và luật pháp quốc tế.

Các tài liệu này chủ yếu là các bài báo trên các tạp san quốc tế, các chương sách, hoặc các tài liệu tương ứng, đã được xuất bản bởi các nhà xuất bản, các trường đại học và viện nghiên cứu có uy tín trên thế giới.

Dự án ưu tiên biên dịch và xuất bản:

- Các bài viết mang tính nền tảng đối với lĩnh vực nghiên cứu quốc tế;
- Các bài viết có nhiều ảnh hưởng trong lĩnh vực này;
- Các bài viết liên quan trực tiếp hoặc có ảnh hưởng, hàm ý gián tiếp đến Việt Nam;
- Các bài viết được đồng ý của độc giả quan tâm.

Sau khi dự án hoạt động ổn định, số lượng các bài dịch có chất lượng tăng lên, *Nghiencuuquocte.net* có thể tính tới việc hợp tác với các đối tác để biên soạn các tuyển tập bài dịch theo từng chủ đề nhất định và phát hành dưới dạng sách in hoặc ebook.

Quy trình biên dịch và xuất bản

Ban biên tập chịu trách nhiệm tuyển lựa (và xin phép các nhà xuất bản nếu cần) các bài viết để giao cho các cộng tác viên dịch. Các cộng tác viên cũng có thể chủ động đề xuất lên Ban Biên tập các bài viết mà mình muốn dịch. Sau khi có sự đồng ý của Ban Biên tập, cộng tác viên sẽ tiến hành biên dịch.

Các cộng tác viên hoặc cá nhân khác nếu đã dịch sẵn một bài viết/ chương sách nào đó cũng có thể gửi đến Ban Biên tập (kèm bản gốc tiếng Anh) để xem xét. Nếu đề tài phù hợp và chất lượng đạt yêu cầu, bài viết có thể được hiệu đính và xuất bản.

Sau khi nhận được bản dịch, Ban Biên tập sẽ kiểm tra bước đầu chất lượng bài dịch. Nếu chất lượng không đạt (ví dụ sai quá nhiều, khó có thể hiệu đính, biên tập được một cách hiệu quả) thì bài dịch sẽ bị từ chối và trả lại người dịch. Trong trường hợp chất lượng thỏa đáng, bài dịch sẽ được chuyển tới các cộng tác viên phù hợp để kiểm định và hiệu đính. Sau khi hiệu đính, Tổng Biên tập sẽ kiểm tra lại lần cuối. Nếu đạt yêu cầu, bài dịch sẽ được xuất bản trên website dự án.

Tổng Biên tập là người quyết định cuối cùng về việc lựa chọn bài dịch, người dịch, người hiệu đính, cũng như việc chuyển hiệu đính và xuất bản các bài viết.

Xuất bản các bài dịch đã được công bố

Ban biên tập hoan nghênh các cộng tác viên đóng góp các bài dịch đã được hiệu đính và xuất bản ở các nơi khác. Trong trường hợp đó, các cộng tác viên đảm bảo việc công bố các bài dịch đó trên *Nghiencuuquocte.net* đã được cho phép bởi các bên liên quan.

Yêu cầu đối với bản dịch

Để được xem xét xuất bản, bản dịch phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Dịch sát và đầy đủ bài viết nguyên gốc. Trong trường hợp vì lý do đặc biệt mà cộng tác viên muốn bỏ một phần nào đó của bài viết gốc thì phải thông báo và được sự đồng ý của Ban Biên tập.
- Ngôn ngữ tiếng Việt trong sáng, dễ hiểu. Hạn chế tối đa lỗi chính tả.

- Trong trường hợp có các thuật ngữ, đoạn văn người dịch cảm thấy khó hiểu hoặc dịch chưa chuẩn, người dịch cần đánh dấu (highlight) các thuật ngữ, đoạn văn đó để tiện cho việc hiệu đính biên tập.
- Giữ toàn bộ nguồn tài liệu tham khảo như trong bản gốc (footnote, endnote, bibliography). Các footnote, endnote có chứa thông tin bổ sung cần được dịch. Tuy nhiên, để tiện cho việc truy nguồn tài liệu tham khảo của người đọc, người dịch giữ nguyên tiếng Anh (không dịch sang tiếng Việt) các nguồn tài liệu tham khảo của bài viết gốc.
- Bài dịch phải được đánh máy bằng font chữ Unicode, cỡ 12 pt, cách dòng 1,5, file MSWord 2003, 2007, 2010 (không gửi bản pdf).
- Bài dịch phải sử dụng Bìa bài dịch theo mẫu thống nhất. Download template bìa bài dịch tại đây: [Template Bìa bài dịch](#)
- Tên file: Tên người dịch + Tên bài viết gốc bằng tiếng Anh.
- Bài dịch sau khi hoàn thành gửi về địa chỉ: nghiencuuquocte@gmail.com.

Thời hạn hoàn thành bản dịch

Vì đây là một dự án dựa trên sự đóng góp tự nguyện, Ban Biên tập không yêu cầu thời hạn cụ thể đối với việc hoàn thành các bản dịch. Tuy nhiên, Ban Biên tập hi vọng sẽ nhận được bản dịch trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày bản gốc được gửi cho người dịch. Thông thường các bản bài gốc tiếng Anh sẽ có độ dài từ 20-35 trang (bao gồm endnote, footnote, bibliography).

Cộng tác với *Nghiencuuquocte.net*

Do đây là một dự án phi lợi nhuận mới ở giai đoạn đầu và chưa có tài trợ nên chúng tôi kêu gọi sự tham gia tình nguyện của các cộng tác viên ở cả hai công đoạn biên dịch và hiệu đính. Nếu bạn quan tâm và muốn trở thành cộng tác viên của dự án, vui lòng điền vào mẫu đơn đăng ký tại: <http://nghiencuuquocte.net/dang-ky-cong-tac/>
Các cộng tác viên đăng ký, tùy vào quyết định của Ban Biên tập, có thể sẽ được đưa vào danh sách cộng tác viên luôn hoặc sẽ được gửi một đoạn trích từ một bài báo/chương sách (khoảng 1-2 trang) để dịch thử. Nếu đạt yêu cầu, chúng tôi sẽ đưa các bạn vào danh sách cộng tác viên và sẽ gửi bài cho các bạn biên dịch/ hiệu đính khi có bài phù hợp với chuyên môn của bạn hoặc theo đăng ký chủ động của bạn. Lưu ý: Việc bạn được gửi bài để dịch cũng như việc bạn nộp bài đã dịch không đảm bảo chắc chắn bài dịch của bạn sẽ được hiệu đính, biên tập và xuất bản.

Lợi ích của việc trở thành cộng tác viên của *Nghiencuuquocte.net*:

- Rèn luyện và nâng cao khả năng tiếng Anh, nhất là kỹ năng dịch thuật;
- Mở rộng hiểu biết về các lĩnh vực nghiên cứu quốc tế;
- Đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng học tập và nghiên cứu quốc tế tại Việt Nam;
- Được cấp giấy chứng nhận cộng tác viên (có thể đưa vào hồ sơ xin học bổng, xin việc làm) nếu đóng góp từ 2 bài dịch trở lên.
- Được nhận thù lao trong trường hợp dự án xin được tài trợ hoạt động hoặc bài dịch được sử dụng trong các ấn phẩm phát hành có thu phí.

Bản quyền bài dịch

Bản quyền đối với bản dịch được xuất bản cùng được chia sẻ bởi người dịch, người hiệu đính (nếu phải hiệu đính) và trang *Nghiencuuquocte.net*. Trong trường hợp bản dịch phát sinh doanh thu (ví dụ được đưa vào các giáo trình, tập bài đọc, hoặc các ấn phẩm khác được phát hành có thu phí như sách in hoặc ebook), thì sau khi trừ các chi phí biên soạn, in ấn, phát hành, lợi nhuận thu được sẽ được chia theo tỉ lệ: Người dịch: 40% (hoặc 75% nếu không phải hiệu đính); Người hiệu đính: 35%, trang *Nghiencuuquocte.net*: 25%.

Trang *Nghiencuuquocte.net* chịu mọi phí tổn trong trường hợp phải trả phí cho nhà xuất bản để bài viết được phép dịch sang tiếng Việt.

Đăng tải, phát hành lại bài dịch từ *nghiencuuquocte.net*

Việc đăng tải lại trên các trang mạng các bài dịch đã công bố trên website dự án phải ghi rõ nguồn và dẫn link tới bài viết gốc trên *nghiencuuquocte.net*.

Trong trường hợp in ấn hoặc sử dụng các bài viết cho mục đích thương mại, các bên liên quan phải nhận được sự cho phép bằng văn bản của Ban Biên tập *nghiencuuquocte.net*.

Dù nỗ lực tối đa trong nguồn lực cho phép để đảm bảo chất lượng của các bài dịch, *nghiencuuquocte.net* không chịu trách nhiệm về độ tin cậy, chính xác của các bài dịch cũng như những hậu quả có thể phát sinh từ việc trích dẫn, sử dụng lại nội dung của các bài dịch đó dưới bất kỳ hình thức nào.

Miễn trừ trách nhiệm

Trong khi trân trọng sự đóng góp của các cộng tác viên, *Nghiencuuquocte.net* và Ban Biên tập không thể chịu bất cứ trách nhiệm nào đối với các tổn thất, thiệt hại về vật chất, tinh thần, thời gian, sức khỏe... có thể xảy ra đối với các cộng tác viên trong quá trình tiến hành cộng tác với dự án.

Liên lạc

Mọi trao đổi xin vui lòng gửi tới: Lê Hồng Hiệp Email: nghiencuuquocte@gmail.com.